

**ĐẢNG ỦY
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

Số: 100 -CV/BTG

V/v sử dụng Bản tin sinh hoạt chi bộ tháng 9

Kính gửi: Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/ĐU, ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Chính phủ hướng dẫn về việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả Bản tin sinh hoạt chi bộ; trong đó yêu cầu các cấp ủy trực thuộc căn cứ Bản tin sinh hoạt chi bộ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và của Đảng ủy Chính phủ, tổ chức biên soạn, phát hành Bản tin sinh hoạt chi bộ của đảng bộ mình, kịp thời, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc sử dụng Bản tin sinh hoạt chi bộ làm tài liệu chính trong sinh hoạt thường kỳ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Tập đoàn, Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã xây dựng Dự thảo Bản tin sinh hoạt chi bộ tháng 9 năm 2026. Bản tin đã được Thường trực Đảng ủy Tập đoàn phê duyệt nội dung.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tập đoàn đề nghị các chi bộ, đảng bộ trực thuộc sử dụng Bản tin sinh hoạt chi bộ tháng 9 làm tài liệu chính trong sinh hoạt chi bộ thường kỳ tháng 9/2026.

Nội dung của Bản tin sinh hoạt chi bộ tháng 9 được đăng trên website Tập đoàn, tại trang chủ, chuyên mục Thông tin sinh hoạt chi bộ./.

Nơi nhận

- Như trên,
- Trung tâm TT KHKT HC (đăng tải),
- Lưu: VPĐU, BTG

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**BAN
TUYÊN GIÁO**

Lê Hồng Liên

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 9.2026

I. Thông tin trong nước

1. Tập trung thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ, đưa quyết sách Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV vào cuộc sống

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, ngay sau Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị phải tập trung làm tốt 05 nhóm nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, xác định đúng trọng tâm, thứ tự ưu tiên và những khâu đột phá cần tập trung thực hiện. Các quyết sách của Hội nghị có phạm vi rộng, tác động nhiều mặt và quan hệ chặt chẽ. Vì vậy phải triển khai thực thi ngay. Những nhiệm vụ có tính nền tảng, có sức dẫn dắt, lan tỏa phải được tập trung ưu tiên. Việc đã rõ, điều kiện đã chín muồi phải làm ngay, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả; việc mới, khó, chưa có tiền lệ phải được nghiên cứu kỹ; khi cần thiết, thí điểm có kiểm soát, vừa làm vừa đánh giá, đúng thẩm quyền. Phải giải quyết dứt điểm những khâu then chốt để mở đường thực hiện các nhiệm vụ còn lại.

Thứ hai, tổ chức thực hiện dưới sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng; phát huy đầy đủ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc. Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo việc thể chế hóa; Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định, giám sát theo thẩm quyền. Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo xây dựng chương trình hành động; chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, phản ánh ý kiến Nhân dân. Toàn hệ thống phải hành động đồng bộ, thông suốt, hướng về cơ sở và Nhân dân. Theo Quy định số 206 của Bộ Chính trị, các đồng chí Ủy viên Trung ương có trách nhiệm chủ trì hoặc chỉ đạo quán triệt, triển khai nghị quyết, kết luận Hội nghị tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Tinh thần trách nhiệm ấy phải được quán triệt từ các đồng chí ủy viên Trung ương đến từng cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm Quy định về những điều đảng viên không được làm, thường xuyên tự soi, tự sửa; gương mẫu tuyên truyền, vận động Nhân dân; nói đi đôi với làm, nhận nhiệm vụ phải làm đến cùng, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng và Nhân dân về kết quả công việc.

Thứ ba, phân định rõ trách nhiệm giữa Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã; bảo đảm 3 cấp vận hành thông suốt, phối hợp chặt chẽ, tương tác hiệu quả. Trung ương tập trung định hướng chiến lược, hoàn thiện thể chế, xây dựng các nền tảng dùng chung, phân bổ nguồn lực lớn và kiểm tra việc thực hiện. Cấp tỉnh là cấp phải cải cách, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; cụ thể hóa chủ trương, tổ chức không gian phát triển, điều phối nguồn lực, bảo đảm điều kiện cho cấp xã và chịu trách nhiệm về kết quả công tác. Cấp xã là tuyến đầu của

quản trị công, trực tiếp thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý, giải quyết mọi vấn đề phát sinh từ thực tiễn cuộc sống, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Do vậy, cấp xã phải được xây dựng đủ sức quản trị sự phát triển. Trung ương không làm thay địa phương; cấp tỉnh không ôm giữ việc cấp xã có thể làm tốt; khi công việc của cấp xã còn khó thực thi, khi chưa bảo đảm thẩm quyền, nhân lực, tài chính, dữ liệu, công cụ và hướng dẫn thì cấp tỉnh có trách nhiệm tháo gỡ và giải quyết, không để tồn đọng. Năng lực thực thi của cấp xã, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

Thứ tư, cụ thể hóa từng quyết sách thành chương trình, kế hoạch hành động; xác định rõ nguồn lực, lộ trình, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Trung ương, Bộ Chính trị đã được cụ thể hóa khẩn trương, đồng bộ; nhưng chất lượng, tiến độ thực hiện chưa đồng đều. Yêu cầu hiện nay là biến tốc độ ban hành thành tốc độ thực hiện, biến quyết tâm chính trị thành chuyển biến thực chất, kết quả cụ thể. Chương trình hành động của từng ban, bộ, ngành, địa phương, cơ sở phải rõ nguồn lực, tiến độ, sản phẩm, người chịu trách nhiệm; bám sát mục tiêu chung, xuất phát từ thực tiễn, không rập khuôn, máy móc. Người lãnh đạo phải sâu sát, nắm được hơi thở, nhịp sống của địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách; biết lắng nghe cơ sở, doanh nghiệp và Nhân dân; chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, đúng định hướng, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung.

Tiến độ phải được lồng vào từng nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm cụ thể. Trong 6 tháng cuối năm 2026, phải bảo đảm bộ máy thông suốt, xử lý điểm nghẽn cấp bách, hoàn thành cao nhất mục tiêu kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ khóa XIV, phải thể chế hóa quyết sách, hoàn thiện phân cấp, phân quyền, tổ chức lại không gian, đổi mới mô hình phát triển. Hướng tới mục tiêu 2030, tầm nhìn 2045, phải nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; chủ động 3 phòng ngừa, ứng phó nguy cơ, thách thức; bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh con người, an ninh quốc gia và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trong từng chương trình hành động, phải xác định rõ nội dung, phương thức và trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng; bảo đảm kịp thời, chính xác, dễ hiểu, thuyết phục; tạo thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, để Nhân dân hiểu đúng, tin tưởng và tự giác thực hiện; chủ động định hướng dư luận, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc. Tổ chức thực hiện không chỉ là công việc của hệ thống chính trị, mà phải trở thành hành động sâu rộng của toàn dân.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát; đánh giá bằng dữ liệu, sản phẩm và kết quả thực tế. Phải kiểm đếm điểm nghẽn đã được tháo gỡ, nguồn lực đã được khơi thông, đời sống Nhân dân đã chuyển biến thế nào. Kết quả thực hiện phải là căn cứ quan trọng nhất để đánh giá cán bộ, nhất là người đứng đầu; biểu dương nơi

làm tốt, bảo vệ người dám đổi mới; đồng thời xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm chậm, làm hình thức. Mục tiêu, tiến độ, sản phẩm và kết quả thực hiện phải được công khai, minh bạch theo quy định để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh, kiến nghị; kịp thời phát hiện những nơi làm tốt để biểu dương, nhân rộng và những hạn chế, vướng mắc để chấn chỉnh, tháo gỡ.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức đảng trong thời gian tới

Ngày 28/7/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 78-KL/TW về tình hình hoạt động của tổ chức đảng trong quý II/2026; trong đó yêu cầu triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đồng chí bí thư cấp ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghiêm túc, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng, nắm chắc và thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Trong đó, tập trung vào những nội dung mới trong các Quy định về thi hành Điều lệ Đảng, về những điều đảng viên không được làm; các nhiệm vụ sau sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội; kịp thời định hướng, xử lý hiệu quả những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn; xây dựng 4 tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Quán triệt, triển khai Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, tập trung các giải pháp về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đặc biệt chủ động các giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở, phát triển đảng viên để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong nhiệm kỳ. Chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố và kiện toàn chi ủy đồng bộ, thống nhất với việc sắp xếp, thành lập thôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ tổ chức sinh hoạt đảng vào ngày 3 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới phù hợp với điều kiện cụ thể của chi bộ; khắc phục tình trạng nghẽn mạng khi sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Kịp thời rà soát, tổng hợp, thẩm định, đề nghị Ban Bí thư xét tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026; gửi Ban Tổ chức Trung

ương trước ngày 10/8/2026. Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

Kết thúc hiệu lực Quy định số 05-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư về kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng. Các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ kết luận của Ban Bí thư để triển khai thực hiện việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với những người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo quy định hiện hành của Đảng.

Giao Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn, tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, báo cáo Thường trực Ban Bí thư kết quả việc tổ chức hội nghị trong toàn Đảng.

Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của các loại hình tổ chức đảng bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ việc, rõ thẩm quyền; phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở, phù hợp với mô hình tổ chức của Đảng trong giai đoạn mới theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tham mưu, đề xuất Ban Bí thư quyết định tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tham mưu kế hoạch phân công các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp dự và trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026 tại các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

3. Phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài trong kỷ nguyên mới

Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị, công tác người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều chuyển biến căn bản, toàn diện, góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất hành động từ Trung ương đến địa phương, cả trong nước và nước ngoài. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đến nay với hơn 6,5 triệu người tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ không ngừng lớn mạnh, phát triển, có cuộc sống ngày càng ổn định. Tỷ lệ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân và lao động kỹ thuật cao ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ; một số người đã nắm giữ vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị nước sở tại. Đại đa số đồng bào hội nhập tốt, luôn tích cực gìn giữ truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và hướng về Tổ quốc, đóng góp quan trọng vào tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước, tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ người Việt Nam ở nước ngoài vẫn còn định kiến, nhận thức và hành động chưa phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, thậm chí có hành động phá hoại mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các nước sở tại, gây chia rẽ trong cộng đồng người Việt Nam; địa vị pháp lý, đời sống của cộng đồng người Việt Nam ở một số nước còn khó khăn; việc phát huy nguồn lực của cộng đồng phục vụ phát triển đất nước chưa tương xứng với tiềm năng; cơ chế phối hợp liên ngành có lúc, có nơi còn thiếu đồng bộ.

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường hợp tác quốc tế và tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, ngày 2/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Chính trị nêu rõ, người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là một trong những nguồn lực chiến lược quan trọng, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia; là cầu nối giữa Việt Nam với thế giới; đồng hành và tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài có vai trò quan trọng trong triển khai đường lối đối ngoại của Đảng. Đảng, Nhà nước có trách nhiệm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn của người Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ Chính trị nhấn mạnh, trong giai đoạn mới, công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần nâng tầm tư duy từ vận động, tập hợp, chăm lo lên thành đồng hành, kiến tạo cơ chế, huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia sâu hơn trong hành trình hội nhập, xây dựng và phát triển của đất nước. Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận đặc biệt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, xuất thân, địa vị xã hội. Phát huy điểm tương đồng, mục tiêu chung của người Việt Nam là ý thức dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển, chung sức, đồng lòng xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Bộ Chính trị khẳng định, Đảng, Nhà nước luôn trân trọng, cầu thị, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp xây dựng, kể cả những quan điểm khác biệt nhưng không phương hại đến lợi ích quốc gia-dân tộc. Đề cao tinh thần hòa hợp dân tộc; xóa bỏ định kiến, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai.

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, đồng bào ta ở trong và ngoài nước; được tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt trên cơ sở thế mạnh của từng ban, bộ, ngành, địa phương, phù hợp với pháp luật, phong tục, tập quán của Việt Nam và nước sở tại.

Bộ Chính trị đề ra mục tiêu, xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hòa nhập sâu rộng và phát triển ổn định; giữ gìn,

lan tỏa truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị nhân văn, lịch sử và ngôn ngữ tiếng Việt đến thế hệ trẻ và các thế hệ người Việt mai sau; phát huy vai trò "đại sứ văn hóa, đất nước và con người Việt Nam"; tăng cường vị thế, trách nhiệm, uy tín ở nước sở tại, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao sức mạnh mềm và uy tín quốc gia. Khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và tinh thần tự hào dân tộc, phát huy vai trò là cầu nối hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với thế giới và 7 là nguồn lực quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; góp phần lan tỏa, kết nối giá trị, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, đột phá, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi để kết nối, thu hút và phát huy hiệu quả nguồn lực, trí tuệ của người Việt Nam ở nước ngoài; gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua mạng lưới hệ sinh thái kết nối bền vững các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ và thế hệ trẻ người Việt Nam toàn cầu, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ: Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài nâng cao vị thế, uy tín, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực đóng góp cho quê hương, đất nước; Xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, phát triển và tích cực hướng về quê hương đất nước; Phát huy hiệu quả nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ Tổ quốc; Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong gìn giữ ngôn ngữ tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường gắn kết với quê hương, đất nước; Phát huy vai trò chủ thể của người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin tuyên truyền; Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường cơ chế phối hợp và nguồn lực cho công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Trong tổ chức thực hiện, Bộ Chính trị yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Kỷ niệm Quốc khánh 2/9 - Mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Tại châu Âu, Hồng quân Liên Xô phối hợp với quân đội các nước Anh, Mỹ, Pháp, Canada... liên tiếp giành thắng lợi, giải phóng nhiều quốc gia và tiến vào Béclin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh ở châu Âu kết thúc. Tại châu Á - Thái Bình Dương, quân đội phát xít Nhật rơi vào thế bị bao vây, uy 8

hiếp nặng nề. Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, nhanh chóng đánh bại đạo quân Quan Đông, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Ngày 14/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai chính thức chấm dứt. Tình hình ấy mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Trung ương Đảng nhận định: đây là thời cơ “ngàn năm có một” để Nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, thực dân Pháp quay trở lại và các thế lực bên ngoài can thiệp.

Ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp khẩn, ra chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp. Ngày 12/3/1945, Trung ương ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, khẳng định: “Đây là thời cơ tốt để nhân dân ta vùng lên giành độc lập”.

Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân. Ngày 16/4, Tổng bộ Việt Minh chỉ đạo thành lập các Ủy ban dân tộc giải phóng từ Trung ương đến địa phương. Đầu tháng 5/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo toàn quốc. Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng Việt Bắc chính thức được thành lập. Từ giữa năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước lan rộng, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần diễn ra mạnh mẽ tại nhiều địa phương trên cả nước.

Khi thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ngay trong ngày đã ra Quân lệnh số 1, phát động tổng khởi nghĩa trên toàn quốc.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân đại hội họp tại Tân Trào thông qua Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, phê chuẩn Lệnh tổng khởi nghĩa, thống nhất quốc kỳ nền đỏ sao vàng năm cánh, chọn “Tiến quân ca” làm quốc ca, và cử ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam (tức là Chính phủ Lâm thời cách mạng Việt Nam) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cùng thời điểm đó, Người gửi thư kêu gọi toàn dân, nhấn mạnh: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Từ ngày 14/8/1945, tại nhiều địa phương, các cấp bộ Đảng và Việt Minh đã chủ động phát động khởi nghĩa.

Ngày 18/8/1945, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ. Tại Hà Nội, sau cuộc mít tinh và tuần hành lớn ngày 17/8, ngày 19/8 hàng vạn quần chúng cùng các lực lượng cách mạng chiếm những cơ quan đầu não, giành chính quyền về tay Nhân dân. Thắng lợi ở Hà Nội tạo động lực mạnh mẽ cho cuộc tổng khởi nghĩa trên cả nước.

Ngày 23/8/1945, tại Huế, hàng vạn người tiến vào thành phố, chiếm các công sở trọng yếu và giành chính quyền trong hòa bình. Ngày 25/8/1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi tại Sài Gòn - Gia Định. Thắng lợi vang dội tại ba đô thị lớn: Hà Nội, Huế,

Sài Gòn đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đất liền đến hải đảo - phong trào khởi nghĩa dâng lên như vũ bão. Chỉ trong vòng 15 ngày, từ giữa đến cuối tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố quyền độc lập, tự do, bình đẳng của dân tộc Việt Nam trước thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - đánh dấu sự mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do và làm chủ vận mệnh đất nước.

Kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ôn lại thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ tiền bối cách mạng, anh hùng, liệt sĩ và đồng bào đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ niềm tự hào lịch sử, mỗi người Việt Nam tiếp tục bồi đắp lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

5. Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Ngày 28/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch số 06-KH/TW về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó nhiệm vụ của ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; cấp ủy cấp xã cụ thể như sau:

Các nhiệm vụ của Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai các đề án, nhiệm vụ liên quan bảo đảm đồng bộ, phù hợp với chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới (hoàn thành trong năm 2026). Tập trung chỉ đạo thí điểm thành lập mới 2 đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy tỉnh, thành phố, gồm: Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, thành phố, đồng thời kiện toàn mô hình đảng bộ trực thuộc cơ sở là cấp trên trực tiếp của các chi bộ thôn, tổ dân phố theo đề án của Trung ương. Thực hiện điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận theo hướng dẫn của Trung ương (triển khai ngay sau khi có chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn thành trong quý III/2026). Khẩn trương hoàn thành sắp xếp, tinh gọn các cơ quan báo, tạp chí, đơn

vị sự nghiệp thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương theo các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoàn thành trong năm 2026 - 2027). Tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc sắp xếp, bố trí cán bộ cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập theo phân cấp quản lý cán bộ (hoàn thành trong năm 2026).

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ theo chủ trương, kết luận của Trung ương. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin, kỹ năng số gắn với yêu cầu thực tiễn từng vị trí việc làm, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, quản lý và giải quyết công việc trên môi trường số (thực hiện thường xuyên). Tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp (hoàn thành trong năm 2026).

Rà soát, đề xuất điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã nhằm khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng giẫm, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý giữa cấp tỉnh, cấp xã (hoàn thành trong năm 2026). Chủ động rà soát những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; xây dựng phương án điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc sắp xếp bên trong tổ chức bộ máy hệ thống chính trị địa phương, nhất là sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương.

Các nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng chiến lược, kiến tạo, phát triển, thiết kế thể chế, quy chế, cơ chế phối hợp và kiểm soát quyền lực (thực hiện thường xuyên). Nâng cao năng lực hoạch định chính sách và lãnh đạo phát triển thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, ứng dụng dữ liệu trong toàn bộ chu trình xây dựng, thực hiện và đánh giá nghị quyết (thực hiện thường xuyên). Đổi mới căn bản công tác đánh giá cán bộ, kiên quyết xóa bỏ tình trạng "cào bằng"; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi. Gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với hiệu quả của tập thể; kiên quyết thay thế cán bộ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm và kịp thời trọng dụng nhân tố có tư duy đổi mới sáng tạo, mang lại kết quả đột phá (thực hiện thường xuyên).

Tập trung rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ nhân dân (đất đai, tài chính, tư pháp, công nghệ thông tin, tiếp công dân...). Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ, nhất là kỹ năng ứng dụng công nghệ số; chuẩn hóa các quy trình, biểu mẫu và thiết lập kênh hướng dẫn nghiệp vụ trực tuyến để hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời vướng mắc

thực tiễn. Lấy kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá và sử dụng cán bộ (thực hiện thường xuyên).

Triển khai đồng bộ, thực chất Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với thúc đẩy cơ chế liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư. Đẩy mạnh phát hiện, đào tạo, ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số và tăng cường luân chuyển, bố trí cho các địa bàn, lĩnh vực trọng yếu. Khẩn trương thiết lập cơ chế đột phá nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại; thực thi nghiêm túc, hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (thực hiện thường xuyên).

Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; kiên quyết chống lợi ích nhóm, cục bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ (thực hiện thường xuyên). Áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ (thực hiện thường xuyên). Tập trung hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau khi kết thúc hoạt động cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo đúng quy định về văn thư, lưu trữ. Không để hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, phân tán, xuống cấp hoặc khó truy cập; ưu tiên số hóa các hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp (hoàn thành trong năm 2026).

Rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường, đặc khu (hoàn thành trong năm 2026). Rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị và cá nhân, bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ. Thiết lập cơ chế kiểm soát nhiều tầng, kết hợp giữa kiểm soát theo chiều dọc từ cấp trên đối với cấp dưới và kiểm soát theo chiều ngang giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Giám sát theo dữ liệu, theo tiến độ, theo sản phẩm đầu ra, theo phản ánh của người dân và doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; gắn quyền hạn với trách nhiệm cá nhân, xác định rõ trách nhiệm của người tham mưu, thẩm định, quyết định và tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, theo dõi, giám sát và lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc; phát huy vai trò của

các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phát hiện, phòng ngừa và xử lý các biểu hiện lạm quyền, vi phạm hoặc lợi ích cục bộ (thực hiện thường xuyên). Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện của từng cấp, từng cơ quan.

Tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, việc chấp hành quy chế làm việc và cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp và các cơ quan liên quan; tăng cường chia sẻ dữ liệu, kết quả kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát. Thực hiện nghiêm cơ chế hậu kiểm, bảo đảm các kết luận và kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được thực thi đầy đủ, kịp thời và hiệu quả (thực hiện thường xuyên).

Nhiệm vụ của cấp ủy cấp xã, gồm: Kết thúc hoạt động của đảng bộ các cơ quan đảng, đảng bộ ủy ban nhân dân cấp xã; thành lập chi bộ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương (hoàn thành trong năm 2026). Tiếp tục sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông ở các xã, phường, cơ sở y tế tại địa phương (hoàn thành trong năm 2026).

6. Một số quy định mới của Đảng

* Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 về những điều đảng viên không được làm. Quy định nêu rõ: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; phải gương mẫu chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ mà mình là thành viên, hội viên và Quy định về những điều đảng viên không được làm. Quy định không hạn chế tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, lợi ích quốc gia - dân tộc. Theo Quy định, 19 điều đảng viên không được làm gồm các nội dung sau:

Nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm những việc mà pháp luật không cho phép.

Không chấp hành hoặc chấp hành không đúng, không đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, tổ chức tôn giáo, tổ chức nước ngoài khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép.

Phản bác, phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; "lợi ích nhóm", cục bộ, "tư duy nhiệm kỳ", đoàn kết xuôi chiều,

dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, lạm quyền, quan liêu, xa rời quần chúng.

Cung cấp, làm lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng thông tin, tài liệu, dữ liệu bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị. Tàng trữ, tuyên truyền, phát tán hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, phát tán thông tin, tài liệu, dữ liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những thông tin, quan điểm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Viết, nói, đăng bài hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho người khác viết, nói, đăng tải sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định. Trực tiếp hoặc cổ xúy cho tổ chức, cá nhân sáng tác, sản xuất, xuất bản, tàng trữ, phát hành, phát tán các sản phẩm văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Phát tán bài viết, bài nói, bài phỏng vấn, hội ký, phim, ảnh không đúng quy định. Sử dụng hạ tầng Internet, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để tạo lập, phát tán thông tin sai sự thật.

Tổ cáo có nội dung mang tính bịa đặt; cùng người khác viết, ký tên trong đơn tố cáo; viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên. Gửi, phát tán đơn khiếu nại, tố cáo dưới mọi hình thức đến nơi không có thẩm quyền giải quyết; kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo. Mua chuộc, đe dọa, trù dập, trả thù người khiếu nại, tố cáo, phê bình, góp ý, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, người thân của họ.

Tổ chức, xúi giục, tham gia các hoạt động bè phái, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ. Lợi dụng việc phản ánh, góp ý kiến, chất vấn và trả lời chất vấn để đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện đối với tổ chức, cá nhân.

Tổ chức, tham gia, tài trợ, giúp tổ chức, hội trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia biểu tình, tụ tập đông người gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập có biến động không trung thực. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp. Chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài, nhập quốc tịch trái quy định.

Lợi dụng việc chủ trì, tham mưu để ban hành văn bản có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện không đúng quy định trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực thiếu minh bạch, không đúng với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thiết kế tiêu chí, điều kiện mang tính

15 riêng biệt nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận nguồn lực gây ra sự cạnh tranh bất bình đẳng.

Vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bao che, báo cáo sai sự thật khi thực hiện nhiệm vụ; thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các vi phạm khác. Những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính. Né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, nói không đi đôi với làm, không làm, làm việc cầm chừng, chậm trễ trong tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Biết mà không báo cáo, không xử lý hoặc không chỉ đạo xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Can thiệp, tác động hoặc để người thân thích, người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình để trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm pháp luật. Lợi dụng cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù; chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vi phạm pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam khi ra nước ngoài.

Có hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động dưới mọi hình thức đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được tiếp nhận, tuyển dụng, xếp ngạch, đánh giá, quy hoạch, chỉ định, điều động, biệt phái, bố trí công việc khác, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề cử, ứng cử, tái cử, khen thưởng, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài, thực hiện trọng dụng nhân tài, hưởng chế độ, chính sách cán bộ trái quy định. Lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí người không đủ năng lực, uy tín vào vị trí có quyền phân bổ nguồn lực.

Tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động trốn thuế, lừa đảo, rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật.

Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi ích riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Không thực hành tiết kiệm; để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực; đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trái quy định. Tẩu tán tài sản, hợp thức hóa sai phạm.

Can thiệp, tác động để bản thân, người thân thích, người khác đi du lịch, học tập, chữa bệnh bằng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương, địa bàn được giao theo dõi, quản lý.

Cản trở, can thiệp, tác động, áp đặt vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại,

tố cáo, thi hành kỷ luật để làm sai lệch, bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, mức xử lý cho bản thân, người khác. Không chấp hành kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; sử dụng các chất ma túy; sử dụng rượu, bia không đúng quy định hoặc đến mức có những hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội khác. Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình không đúng quy định, xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi. Thờ ơ, vô cảm với các hành vi sai trái trong xã hội; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm quy định về hôn nhân và gia đình, về kết hôn với người nước ngoài.

Mê tín, hoạt động mê tín; ủng hộ hoặc tham gia các tôn giáo bất hợp pháp hoặc lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, cơ chế, chính sách dân tộc để trục lợi, thực hiện hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật. Trong tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Trung ương giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định này và giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định và định kỳ hằng năm báo cáo với cấp ủy cấp trên tình hình thực hiện Quy định qua ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên. Đảng viên vi phạm Quy định này phải bị xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quy định này thay thế Quy định số 37/QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm, có hiệu lực từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ để thực hiện. Ngày 28/7/2026, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm.

* Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng: Quy định số 208-QĐ/TW quy định các nội dung về hệ thống tổ chức của Đảng; nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; đảng viên; tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật; Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội; tài chính của Đảng. Quy định này được ban hành trong hệ thống Đảng tới các chi bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thi hành. Các quy định trước đây trái với nội dung Quy định này đều bãi bỏ.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới và tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

** Ngày 20/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 09-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới; trong đó có một số nội dung quan trọng sau:*

Quán triệt sâu sắc, thực hành triệt để quan điểm "Dân là gốc"; dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển đất nước. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu cơ quan, đơn vị xác định việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về dân chủ và thực hành dân chủ, quyền và trách nhiệm công dân; hình thành văn hóa thực hành dân chủ gắn với tuân thủ pháp luật. Nâng cao chất lượng, chủ động dự báo, nắm bắt, phân tích và giải quyết kịp thời, hiệu quả thông tin dư luận xã hội, tình hình Nhân dân, nhất là kiến nghị của cử tri và Nhân dân trên ứng dụng công nghệ số. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành, lề lối làm việc của chính quyền trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo hướng gần dân và có trách nhiệm với dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và số hóa các văn bản có nội dung liên quan đến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân như quy hoạch, đất đai, xây dựng, thuế, thủ tục hành chính... gắn với yêu cầu phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Kết thúc hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp. Cấp ủy, đồng chí bí thư cấp ủy các cấp trực tiếp lãnh đạo việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, phân công chỉ đạo, chịu trách nhiệm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa phương, cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò, hiệu quả của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng thực hành dân chủ ở cơ sở; đưa tiêu chí niềm tin, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là một tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ, công chức trong thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao. Bố trí ngân sách, các nguồn lực phù hợp để tổ chức tốt việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Kịp thời khen thưởng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, gương điển hình trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, thời hạn giải quyết, chế tài xử lý

vi phạm trong thực hiện dân chủ hoặc lợi dụng quyền tự do dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đổi mới mạnh mẽ công tác giám sát của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả.

** Ngày 20/7/2026 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới; trong đó có một số nội dung quan trọng sau:*

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân. rà soát, hoàn thiện nội dung, chương trình, giáo trình giáo dục lý luận chính trị theo hướng tinh gọn, hiện đại, liên thông, thiết thực; kịp thời cập nhật những thành tựu về lý luận và thực tiễn, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết mới của Đảng, bảo đảm tính khoa học, hệ thống, phù hợp với từng cấp học, bậc học và đối tượng đào tạo.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, lấy người học làm trung tâm; kết hợp linh hoạt giữa học trực tiếp và trực tuyến, chính khóa và ngoại khóa; tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số và phương pháp giáo dục hiện đại. Xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn sâu, am hiểu thực tiễn, thành thạo phương pháp giảng dạy hiện đại. Hoàn thiện cơ chế quản lý và bảo đảm chất lượng giáo dục lý luận chính trị; xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá thống nhất, công khai, minh bạch; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, xác định rõ trách nhiệm, nội dung, phương thức phối hợp của từng chủ thể.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí, truyền thông và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để người học học tập, tu dưỡng và rèn luyện. Đẩy mạnh chuyển đổi số; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục lý luận chính trị.

8. Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 17/7/2026 của Thủ tướng Chính

phủ đề ra mục tiêu tổng quát: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa để quảng bá sâu rộng các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trở thành sức mạnh mềm thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững, nâng cao vị thế, uy tín và tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp xứng đáng vào sự đa dạng của nền văn minh nhân loại.

Giai đoạn 2026 - 2030, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hóa với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức, cơ quan văn hóa, các tập đoàn kinh tế, công nghiệp văn hóa trong khu vực và trên thế giới, tạo xung lực phát triển mới cho các lĩnh vực văn hóa, công nghiệp văn hóa, tập trung vào những lĩnh vực thế mạnh (điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, di sản...). Phần đầu đạt ít nhất 05 giải thưởng quốc tế uy tín trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (trọng tâm là âm nhạc, điện ảnh, văn học). Hình thành và vận hành ổn định 05 liên hoan nghệ thuật quốc tế mang thương hiệu đặc trưng của các địa phương trọng điểm, trở thành điểm đến văn hóa tiêu biểu của khu vực. Có thêm ít nhất 05 di sản/danh hiệu được các tổ chức quốc tế (UNESCO và các tổ chức chuyên ngành khác) công nhận/ghi 20 danh. Phần đầu xây dựng ít nhất 10 điểm đến du lịch văn hóa - di sản thành thương hiệu quốc gia có sức cạnh tranh toàn cầu, có tính nhận diện trên trường quốc tế. Thiết lập mới từ 01 đến 03 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn chiến lược.

Đến năm 2045, Việt Nam trở thành một trong những trung tâm văn hóa và sáng tạo hàng đầu của khu vực; phát triển bứt phá sức mạnh mềm văn hóa dựa trên nền tảng kinh tế số và xã hội số vững chắc; khẳng định vị thế quốc gia có bề dày văn hiến, năng lực và uy tín trong điều hành, tổ chức các sự kiện khu vực và quốc tế, chủ động tham gia định hình xu thế phát triển văn hóa thế giới trong kỷ nguyên mới. Giành thêm ít nhất 15 giải thưởng quốc tế uy tín trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, công nghiệp văn hóa. Đăng cai và tổ chức thành công ít nhất 01 sự kiện quy mô toàn cầu (như World EXPO, EXPO chuyên đề, các sự kiện thể thao/văn hóa tầm cỡ thế giới). Tiếp tục thành lập các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện theo yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước thêm ít nhất 05 trung tâm. Có thêm 15 di sản, danh hiệu được các tổ chức quốc tế (UNESCO và các tổ chức chuyên ngành khác) công nhận/ghi danh. Phần đầu đưa Việt Nam vào Top 3 khu vực ASEAN và Top 30 thế giới về Chỉ số Sức mạnh mềm (Soft Power Index) của quốc gia.

Chiến lược đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý và cơ chế chính sách đột phá về văn hóa đối ngoại. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước. Đổi mới tư duy, nâng tầm hoạt động, đa dạng hóa phương thức quảng bá và truyền thông thương hiệu văn hóa quốc gia trên toàn cầu. Tăng cường ứng dụng khoa học công

nghệ, chuyển đổi số và phát triển văn hóa số, đẩy mạnh quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài. Hội tụ tinh hoa văn hóa nhân loại, kiến tạo hệ sinh thái sáng tạo quốc tế tại Việt Nam. Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam và mạng lưới thiết chế văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế yêu mến văn hóa Việt Nam trong quảng bá văn hóa Việt Nam.

II. Tình hình thế giới

1. Xung đột Nga - Ukraina, căng thẳng Hoa Kỳ - Iran và những tác động đối với ổn định toàn cầu

Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraina kéo dài tại Đông Âu, còn quan hệ Hoa Kỳ - Iran và an ninh Trung Đông trải qua nhiều đợt căng thẳng trong năm 2026. Mặc dù có nguyên nhân và diễn biến khác nhau, hai điểm nóng đều tác động đến hòa bình, ổn định, hoạt động hàng hải, thị trường năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cuộc xung đột Nga - Ukraina bước sang năm thứ năm kể từ ngày 24/2/2022. Ngày 24/2/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc tiếp tục thảo luận về tình hình Ukraina, cho thấy đây vẫn là một trong những vấn đề lớn đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Các cuộc giao tranh, tấn công bằng tên lửa và máy bay không người lái tiếp diễn, gây thêm thương vong, thiệt hại cơ sở hạ tầng và làm gia tăng nhu cầu hỗ trợ nhân đạo. Trong khi thông tin do các bên công bố còn khác biệt, cục diện xung đột chưa ghi nhận bước chuyển có tính quyết định.

Cùng với những diễn biến trên chiến trường, sự hỗ trợ của phương Tây đối với Ukraina tiếp tục được duy trì. Tại Hội nghị thượng đỉnh Ankara ngày 8/7/2026, NATO tuyên bố các nước thành viên cam kết cung cấp 70 tỷ euro trang thiết bị quân sự, hỗ trợ và huấn luyện cho Ukraina trong năm 2026. Trước đó, Liên minh châu Âu đã áp dụng nhiều biện pháp hạn chế liên quan đến Nga; ngày 25/6/2026, Hội đồng Liên minh châu Âu gia hạn các biện pháp trừng phạt kinh tế đến ngày 31/7/2027. Những quyết định này phản ánh sự tiếp diễn của xung đột và những tác động ngày càng sâu rộng đối với quan hệ giữa Nga với Hoa Kỳ, NATO và Liên minh châu Âu.

Trong khi xung đột tại Đông Âu chưa được giải quyết, tình hình Trung Đông tiếp tục xuất hiện những diễn biến phức tạp. Căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iran gia tăng trong những tháng đầu năm 2026, kéo theo các hoạt động quân sự và nguy cơ gián đoạn giao thông hàng hải tại eo biển Hormuz. Đây là tuyến vận tải có vai trò đặc biệt quan trọng đối với lưu thông năng lượng quốc tế; vì vậy, mỗi diễn biến tại 26 khu vực đều tác động trực tiếp đến an ninh hàng hải và thị trường thế giới.

Trước nguy cơ xung đột tiếp tục leo thang, các nỗ lực ngoại giao được đẩy mạnh. Ngày 7/4/2026, Hoa Kỳ và Iran đạt thỏa thuận ngừng bắn tạm thời. Đến ngày 15/6/2026, hai bên tuyên bố đạt thỏa thuận hòa bình, tạo cơ sở cho việc giảm căng thẳng, khôi phục an ninh, an toàn tại Trung Đông và mở lại hoạt động hàng hải qua eo biển Hormuz.

Tuy nhiên, việc thực hiện thỏa thuận tiếp tục gặp khó khăn. Tại phiên họp ngày 2/7/2026, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ghi nhận thỏa thuận ngừng bắn chịu sức ép sau các vụ đụng độ quân sự và tấn công nhằm vào tàu thương mại tại eo biển Hormuz. Trước tình hình đó, các bên được kêu gọi tiếp tục kiềm chế, thực hiện nghiêm các cam kết, bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải và giải quyết bất đồng bằng biện pháp hòa bình, thông qua đối thoại, phù hợp với luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Từ hai điểm nóng nêu trên, sức ép đối với kinh tế thế giới tiếp tục gia tăng. Xung đột tại Ukraina ảnh hưởng đến thị trường năng lượng, lương thực và hoạt động vận tải; căng thẳng quanh eo biển Hormuz tác động trực tiếp đến lưu thông dầu mỏ. Sự gián đoạn tại các tuyến cung ứng quan trọng có thể làm tăng chi phí bảo hiểm, vận tải và sản xuất, qua đó ảnh hưởng đến lạm phát, thương mại và triển vọng tăng trưởng của nhiều nền kinh tế.

Theo các chuyên gia, những diễn biến tại Đông Âu và Trung Đông cho thấy môi trường an ninh quốc tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường. Việc kiểm soát xung đột, duy trì đối thoại, thực hiện các cam kết đã đạt được và phát huy vai trò của Liên hợp quốc cùng các cơ chế đa phương có ý nghĩa quan trọng đối với hòa bình, ổn định và phát triển. Đồng thời, các quốc gia cần chủ động nâng cao năng lực dự báo, đa dạng hóa thị trường và nguồn cung, củng cố sức chống chịu của nền kinh tế trước những tác động từ bên ngoài.

2. Chủ động ứng phó với hiện tượng El Nino và những thách thức đối với an ninh lương thực toàn cầu

Liên hợp quốc gần đây cảnh báo hiện tượng El Nino có thể đạt cường độ mạnh nhất trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 12/2026 và tiếp tục gây tác động sang năm 2027. Cùng với biến đổi khí hậu, xung đột kéo dài và giá lương thực ở mức cao, El Nino có thể khiến khoảng 49 triệu người rơi vào tình trạng mất an ninh lương thực nghiêm trọng, nâng tổng số người đối mặt với nạn đói cấp tính trên toàn cầu lên khoảng 274 triệu vào cuối năm 2027.

El Nino làm gia tăng nguy cơ hạn hán, nắng nóng cực đoan, mưa lũ bất thường và suy giảm năng suất cây trồng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, nguồn cung lương thực và sinh kế của người dân. Dự báo, có khoảng 45 quốc gia dễ bị tổn thương, nhất là những nước phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp và có hệ thống an sinh xã hội còn hạn chế, sẽ chịu tác động nặng nề nhất. Riêng khu vực Mỹ Latinh và Caribe có thể có hơn 16 triệu người đứng trước nguy cơ đói cấp tính.

Tác động của El Nino không chỉ giới hạn trong một mùa vụ. Mất mùa và giá lương thực tăng có thể buộc các hộ nghèo phải cắt giảm khẩu phần ăn, bán tài sản, thu hẹp chi tiêu cho y tế và giáo dục, từ đó làm gia tăng nghèo đói và bất ổn xã hội. Những đợt nắng nóng, hạn hán và cháy rừng nghiêm trọng tại Canada, Serbia, Hà Lan và Italy cho thấy tính chất ngày càng cực đoan, khó lường của biến đổi khí hậu.

Trước tình hình đó, một số quốc gia đã chủ động xây dựng phương án ứng phó liên ngành, như: Indonesia tập trung bảo vệ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm năng lượng, nguồn nước, y tế, thủy sản và an ninh lương thực; đồng thời tăng cường phòng, chống cháy rừng, cải thiện hệ thống thủy lợi và mở rộng bảo hiểm nông nghiệp.

Liên hợp quốc kêu gọi cộng đồng quốc tế đẩy mạnh hỗ trợ nhân đạo, đầu tư cho hệ thống cảnh báo sớm, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và sức chống chịu của các cộng đồng dễ bị tổn thương. Cảnh báo này đặt ra yêu cầu các quốc gia phải chủ động dự báo, chuẩn bị nguồn lực và phối hợp chặt chẽ trong ứng phó, coi phòng ngừa từ sớm, từ xa là giải pháp quan trọng để bảo đảm an ninh lương thực, ổn định đời sống nhân dân và phát triển bền vững.

III. Thông tin Tập đoàn

1. Đảng ủy Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tham dự Hội nghị toàn quốc quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị

Sáng ngày 3/9/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại Phòng họp Diên Hồng, Tòa nhà Quốc hội và kết nối trực tuyến tới các điểm cầu trong cả nước.

Tham dự hội nghị tại điểm cầu Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có đồng chí Nguyễn Văn Quý, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Tập đoàn; đồng chí Nguyễn Hữu Tú, Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Tập đoàn; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn; Thành viên Hội đồng thành viên; Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn; lãnh đạo các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Tập đoàn; lãnh đạo Đoàn Thanh niên Tập đoàn; lãnh đạo Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cùng toàn thể đảng viên các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Tập đoàn. Tại các chi đảng bộ trực thuộc, tất cả các đảng đã tham gia học trực tuyến

2. Vinachem ra mắt Chương trình học bổng Vinachem Xanh, đồng hành phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Ngày 19/8/2026, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) tổ chức Lễ ra mắt Chương trình học bổng Vinachem Xanh giai đoạn 2026–2030, hướng tới phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện chiến lược phát triển Tập đoàn và ngành Hóa chất Việt Nam trong giai đoạn mới.

Chương trình học bổng Vinachem Xanh giai đoạn 2026–2030 được triển khai nhằm phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào các lĩnh vực như hóa học, công nghệ hóa chất, vật liệu mới, hóa dược, công nghệ sinh học, điện hóa, bán dẫn, hydrogen và chuyển đổi số trong công nghiệp

hóa chất. Đồng thời, chương trình góp phần thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết giữa Tập đoàn với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu.

Trong giai đoạn 2026–2030, chương trình đặt mục tiêu hợp tác với 10–15 cơ sở giáo dục, đào tạo và viện nghiên cứu, hỗ trợ học bổng cho khoảng 50–100 học sinh, sinh viên giỏi, xuất sắc mỗi năm; phấn đấu tuyển dụng ít nhất 80% số sinh viên được tài trợ học bổng về làm việc tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Tổng kinh phí dự kiến của chương trình là 50 tỷ đồng, với mức học bổng từ 30–50 triệu đồng/người/năm. Đối tượng được xem xét gồm học sinh, sinh viên tài năng; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có ý chí vươn lên; học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế.

3. Vinachem và VPBank ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện

Hà Nội, ngày 18/8/2026 – Tại trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), số 89 Láng Hạ, Hà Nội, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) và VPBank đã diễn ra lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện xác lập quan hệ đối tác chiến lược trên các lĩnh vực tài chính – nguồn vốn, đầu tư dự án, phát triển hệ sinh thái và chuỗi giá trị, thương mại quốc tế, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Trên cơ sở ký kết thỏa thuận hợp tác, Vinachem có thêm đối tác tài chính đồng hành trong các chương trình đầu tư, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; VPBank mở rộng hoạt động tới một hệ sinh thái công nghiệp gồm 33 đơn vị thành viên Vinachem cùng mạng lưới nhà cung cấp, nhà phân phối và khách hàng trên cả nước. Kinh nghiệm quản trị tài chính, năng lực công nghệ của Ngân hàng và nền tảng sản xuất, chuỗi phân phối của Tập đoàn là những nguồn lực hai bên cùng khai thác và bổ trợ cho nhau.

4. Vinachem và Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam tăng cường phối hợp vận chuyển Apatit, phân bón và hóa chất

Ngày 21/8/2026 tại Hà Nội, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) và Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam tổ chức Hội nghị sơ kết công tác phối hợp vận chuyển quặng Apatit, phân bón và hóa chất bằng đường sắt 6 tháng đầu năm, đồng thời thống nhất các giải pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

Tại cuộc họp, hai bên đã báo cáo các kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026, các bất cập, hạn chế, đồng thời đưa ra nhiều nội dung trao đổi, thống nhất để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho triển khai các công việc của hai Tập đoàn. Trong 6 tháng cuối năm, hai bên sẽ tiếp tục phối hợp tháo gỡ khó khăn trong vận chuyển, rà soát chính sách giá, tăng sản lượng vận tải và đẩy mạnh sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau. Các sản phẩm cao su kỹ thuật đang được nghiên cứu, thử nghiệm sẽ tiếp tục được phối hợp hoàn thiện, đánh giá chất lượng và khả năng đáp ứng yêu cầu để từng bước đưa vào sử dụng khi đủ điều kiện.

5. Vinachem đứng vị trí 53/100 doanh nghiệp nhà nước nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đứng thứ 53 trong bảng xếp hạng STATE 100 năm 2026 - danh sách 100 doanh nghiệp nhà nước nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.

Kết quả này ghi nhận đóng góp của Vinachem vào ngân sách nhà nước, đồng thời phản ánh những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và hiệu quả quản trị của Tập đoàn

BAN TUYÊN GIÁO